

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH**

Bản án số: 86/2019/HS-PT

Ngày: 27-8-2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vương

Các Thẩm phán: Ông Trương Hồng Căn

Ông Bùi Văn Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Minh Chi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thành Long - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 80/2019/TLPT-HS ngày 09 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo Trần Văn H do có kháng cáo của người bị hại anh Nguyễn Đức Ng đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 162/2019/HS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- *Bị cáo:* Trần Văn H, Sinh ngày 25 tháng 4 năm 1988; Nơi cư trú: phường Cao Thắng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn H1 (đã chết) và bà: Phạm Thị V; Vợ: Trịnh Thị Th, có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: chưa. Hiện tại ngoại tại nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại có kháng cáo:* anh Nguyễn Đức Ng, Địa chỉ: phường Cao Thắng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: bà Nguyễn Thu H – Luật sư, Đoàn luật sư tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt – người bị hại có đơn từ chối mời người bảo vệ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trần Văn H và anh Nguyễn Đức Ng là hàng xóm của nhau và giữa hai gia đình đã có mâu thuẫn trong sinh hoạt. Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 12/9/2018, H điều khiển xe mô tô chở con từ nhà ra đường xóm thì gặp anh Nguyễn Đức Ng điều khiển xe mô tô đi về nhà. Hai bên xảy ra lời qua tiếng lại, H vòng xe ngược lại đuổi theo anh Ng vào sân nhà chị Đinh Thị H2 cũng là hàng xóm, do xe bị trượt đổ H đỡ con xong lao vào dùng tay nắm vào mặt anh Ng hai phát bị chảy máu mồm, anh Ng chạy vào trong nhà chị H2, lấy một thanh sắt dài 60 cm, đường kính 02 cm ra sân không thấy H nên chạy về nhà mình, một lúc sau anh Ng cầm theo thanh sắt chạy sang sân nhà chị H2, khi đến cổng thì bà Phạm Thị V can ngăn, giằng cây sắt, anh Ng đẩy ra đi vào sân thì bị H cầm nửa viên gạch ném nhưng không trúng, anh Ng tay cầm thanh sắt tiếp tục đi vào sân và H cầm gạch lao vào đánh nhau, được mọi người can ngăn ra thì H cầm nửa viên gạch đập trúng vào vùng gò má trái của anh Ng gây thương tích.

Vật chứng thu giữ: 02 nửa viên gạch màu đỏ có các kích thước (0,12 x 0,09 x 0,058)m và (0,15 x 0,105 x 0,057)m, 01 một đoạn thanh sắt hình trụ có chiều dài 60cm, đường kính 02 cm;

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 488/18/TgT ngày 01/10/2018 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh; xác định thương tích của anh Nguyễn Đức Ng chấn thương hàm mặt tổn thương như sau:

- Gãy hở cung tiếp gò má trái đã được lấy bỏ dị vật, nắn chỉnh xương về đúng vị trí giải phẫu và kết hợp xương bằng 01 thanh tự tiêu, bắt vít các đầu nẹp: 09%.
- Sẹo vết mổ qua vết thương vùng gò má trái, sẹo vết thương niêm mạc môi trên bên phải và sẹo vết thương niêm mạc môi trên bên trái: 03%.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 12%. Các tổn thương nêu trên do vật tày gây nên.

Bản cáo trạng số 105/CT - VKSHL ngày 04/4/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, đã truy tố bị cáo Trần Văn H về tội *Cố ý gây thương tích*, theo điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 162/2019/HS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long đã căn cứ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Tuyên bố: Trần Văn H phạm tội Cố ý gây thương tích. Xử phạt: Trần Văn H 21 (hai mươi một) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách 42 (bốn mươi hai) tháng,

kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 2 Điều 357, Điều 585, Điều 590 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Trần Văn H phải bồi thường cho anh Nguyễn Đức Ng số tiền 41.553.000đ (bốn mươi một triệu năm trăm năm mươi ba nghìn đồng), được trừ đi số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) đã nộp để bồi thường trước, theo biên lai thu tiền số 0004707 ngày 20/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long; bị cáo còn phải bồi thường tiếp 31.553.000đ (ba mươi một triệu năm trăm năm mươi ba nghìn đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, quyền yêu cầu thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12 tháng 6 năm 2019, người bị hại anh Nguyễn Đức Ng kháng cáo với nội dung đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị tăng nặng trách nhiệm hình sự và tăng mức bồi thường thiệt hại dân sự đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị hại anh Nguyễn Đức Ng vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt trình bày quan điểm giữ nguyên nội dung kháng cáo; Bị cáo Trần Văn H thừa nhận bị Tòa án sơ thẩm xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giữ nguyên mức hình phạt và số tiền bồi thường thiệt hại dân sự như bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của người bị hại do bị cáo có điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố là thương binh, bị cáo hiện phải nuôi chị gái bị chất độc màu da cam, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, tự nguyện khai báo và đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo. Tại giai đoạn phúc thẩm, người bị hại không đưa ra được tình tiết gì mới cho việc yêu cầu tăng mức bồi thường. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt và mức bồi thường thiệt hại, nhưng được trừ đi số tiền 2.000.000 đồng bị cáo đã nộp ngày 07/8/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long để bồi thường cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của người bị hại anh Nguyễn Đức Ng làm trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét về nội dung: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Thấy rằng, có đủ căn cứ để kết luận: Vào khoảng 13 giờ 20 phút ngày 12/9/2018, tại tổ 44B, khu 4, phường Cao Thắng, thành phố Hạ Long, do có mâu thuẫn trong sinh hoạt, bị cáo Trần Văn H đã dùng tay đánh vào mặt và dùng $\frac{1}{2}$ viên gạch đánh vào gò má trái anh Nguyễn Đức Ng, gây thương tích tổn hại 12% sức khỏe. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo H về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo: Người bị hại đề nghị tăng nặng trách nhiệm hình sự và tăng mức bồi thường thiệt hại.

-Về hình phạt: Trước khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tự nguyện nộp 10.000.000 đồng/41.553.000 đồng phải bồi thường thiệt hại. Mức bồi thường này chưa bằng $\frac{1}{2}$ số tiền bị cáo phải bồi thường, cấp sơ thẩm cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 là không đúng, bị cáo chỉ được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 - Điều 51 (*tự nguyện bồi thường 1 phần*); Do đó, bị cáo chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ là điểm s quy định khoản 1 - Điều 51, nên không đủ căn cứ cho bị cáo hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, mà cần phải tăng mức hình phạt nằm trong khung hình phạt đã quy định. Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân tốt, đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo, bố là thương binh, hiện bị cáo đang phải nuôi chị gái bị nhiễm chất độc màu da cam, có nơi cư trú rõ ràng, cấp sơ thẩm cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp. Do đó, cấp phúc thẩm chỉ chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại về tăng hình phạt đối với bị cáo, nhưng vẫn cho bị cáo hưởng án treo.

Về mức bồi thường thiệt hại: Bản án sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đầy đủ các tài liệu, chứng cứ mà người bị hại cung cấp và quyết định mức bồi thường thiệt hại 41.553.000 đồng là thỏa đáng. Tại giai đoạn phúc thẩm, người bị hại không cung cấp thêm được chứng cứ mới để xem xét tăng mức bồi thường, nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo về nội dung này, cần giữ nguyên mức bồi thường thiệt hại. Ngày 07/8/2019, bị cáo tự nguyện nộp thêm 2.000.000 đồng tiền bồi thường tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, nên cấp phúc thẩm sửa nội dung về số tiền còn lại phải bồi thường.

[4] Về án phí:

- Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị hại được chấp nhận một phần, nên bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Do bị hại kháng cáo đề nghị tăng mức bồi thường thiệt hại về sức khỏe, nên bị hại được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 BLTTHS.

Chấp nhận một phần kháng cáo của người bị hại theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo, không chấp nhận kháng cáo về tăng mức bồi thường thiệt hại.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 162/2019/HS-ST ngày 28/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long về phần hình phạt, giữ nguyên mức bồi thường thiệt hại, nhưng sửa nội dung về số tiền còn lại phải bồi thường.

Căn cứ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Cao Thắng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ khoản 2 Điều 357, Điều 585, Điều 590 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Trần Văn H phải bồi thường cho anh Nguyễn Đức Ng số tiền 41.553.000đ (bốn mươi một triệu, năm trăm năm mươi ba nghìn đồng), được trừ đi số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) đã nộp để bồi thường trước theo biên lai thu tiền số 0004707 ngày 20/5/2019 và 2.000.000đ (hai triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0009794 ngày 07/8/2019, của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long; bị cáo còn phải bồi thường tiếp 29.553.000đ (hai mươi chín triệu, năm trăm năm mươi ba nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với

thời gian chậm trả (lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự).

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 1.570.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo đã nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.570.000 đồng (*theo biên lai thu tiền số 0009793 ngày 07 tháng 8 năm 2019, của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long*).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

(đã ký)

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)